TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HS-PT
Ngày: 13-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông

Ông Bùi Quang Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 42/2018/TLHS-PT ngày 26 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Mai Quốc Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2018/HS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Bị cáo có kháng cáo:

Mai Quốc Đ, sinh ngày 20/12/1992 tại tỉnh B; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn H, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1964; tiền án: không; tiền sự: Ngày 12/02/2018 Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính số: 000132/QĐ-XPVPHC xử phạt Mai Quốc Đ 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; đã nộp phạt vào ngày 27/3/2018; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân thường xuyên sử dụng ma túy đá nên vào khoảng 10 giờ ngày

20/02/2018, Mai Quốc Đ điện thoại cho một người bạn tên T ở chợ Lạc Hồng, phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang để mượn xe với ý định đi Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy đá về sử dụng. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đến nhà Đ ở xã T, huyện C, tỉnh B rồi Đ chở T về nơi T đang làm việc ở Tiền Giang. Khi đến nơi, T vào làm việc, Đ mượn xe chạy đến huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, Đ gặp một người đàn ông tên T khoảng 40 tuổi, không rõ lai lịch, mua một bịch ma túy đá với giá 1.200.000 đồng; sau khi mua ma túy xong, Đ điều khiển xe mô tô về Tiền Giang chở T về nhà của Đ. Sau khi T về, Đ lấy một ít ma túy ra sử dụng, phần ma túy còn lại Đ hàn kín và cất giấu vào túi quần sau bên phải. Đến sáng ngày 21/02/2018, Đ sử dụng xe mô tô biển số 71S7-xxxx do Nguyễn Minh T cầm trước đó đến Công an xã Tân Phú để giải quyết công việc. Sau khi xong việc, Đ điều khiển xe đến nhà Lê Minh T, sinh năm 1995, đăng ký thường trú: Ấp Tân Nam, xã Tân Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre để gửi xe và lấy bịch ma túy Đ giấu trong túi quần sau bên phải bỏ vào cốp xe mô tô 71S7-xxxx cất giấu. Đến khoảng 10 giờ 30 phút, Đ quay lại lấy xe về thì bị lực lượng Công an phát hiện Đ cất giấu ma túy trong cốp xe nên bắt giữ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 túi nilon màu trắng hàn kín bốn đầu, bên trong có chứa chất tinh thể li ti màu trắng;

- 01 xe mô tô biển số 71S7-xxxx, nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn đỏ bạc đen, số máy 9E-xxxxxxx, số khung 17Y-xxxxxx;

Tại bản kết luận giám định số 1021/C54B ngày 07/3/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng là: 0,6228 gam, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng gửi giám định: Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có trọng lượng 0,3190 gam được niêm phong.

Quá trình điều tra, ngày 11/4/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành đã trả lại cho ông Nguyễn Ngọc Sinh (cha ruột của T), sinh năm 1976, đăng ký thường trú: Ấp Tiên Phú 1, xã Tiên Long, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre 01 xe mô tô biển số 71S7-xxxx, nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn đỏ bạc đen, số máy 9E-xxxxxxx, số khung 17Y-xxxxxx.

Mai Quốc Đ cũng đã nhận lại số tiền 1.700.000 đồng là tiền cầm xe của Nguyễn

Minh T trước đó.

Quá trình điều tra, Mai Quốc Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ đã thu thập được.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2018/HS-ST ngày 23/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Mai Quốc Đ phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Mai Quốc Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/6/2018 bị cáo Mai Quốc Đ kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Mai Quốc Đ khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập, bị cáo không thay đổi yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Kiểm sát viên cho rằng kháng cáo của bị cáo được làm trong hạn luật định. Xét bị cáo có nhiều tỉnh tiết giảm nhẹ nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là phù hợp, không có căn cứ để giảm hình phạt tù cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Mai Quốc Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm qua lời khai nhận của bị cáo Mai Quốc Đ kết hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Vào ngày 20/02/2018

Mai Quốc Đ đến Thành phố Hồ Chí Minh mua 01 gói ma túy đá với giá 1.200.000 đồng về để sử dụng. Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/02/2018, sau khi sử dụng một ít ma túy đã mua thì Đ tiếp tục cất giấu vào cốp xe mô tô biển số 71S7–6642 của Nguyễn Minh T đã cầm cho Đ thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện thu giữ. Gói ma túy bị thu giữ qua giám định có trọng lượng (khối lượng) là: 0,6228 gam, loại Methamphetamine. Với ý thức, hành vi và số ma túy mà bị cáo đã tàng trữ, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Mai Quốc Đ phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo thuộc hộ nghèo nên đã xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là phù hợp. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo kháng cáo cho rằng bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, đây là những tình tiết mà cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng cho bị cáo. Xét số lượng ma túy mà bị cáo mua để sử dụng không lớn nên cần áp dụng hình phạt tù ở mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo, chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa bản án sơ thẩm giảm hình phạt tù cho bị cáo.

[3] Về án phí: bị cáo Mai Quốc Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa Bản án sơ thẩm số: 26/2018/HS-ST ngày 23-5-2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Mai Quốc Đ** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Mai Quốc Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư Pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện Châu Thành (1b);
- TAND huyện Châu Thành (3b);
- Bị cáo tại ngoại (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- UBND xã T – huyện C (1b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn Phòng Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (6b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Phạm Văn Tỉnh